

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HS-ST**

Ngày: 31/3/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thu Hà.

Bà Lê Thị Phước Mãng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quý T;** Sinh ngày: 12/6/1980; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 47A (chung cư lô A), hẻm HNP, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quý P và bà: Ngô Thị T; Có vợ: Là bà Trần Nữ Lan T và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 30/9/2021.

Nhân thân: Ngày 13/01/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 107/HSST). Bị cáo kháng cáo và ngày 18/3/2004, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, y án sơ thẩm (Bản án số: 434/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2005 và đã thi hành xong án phí ngày 26/8/2004 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 352/GCN của Trại tạm giam Chí Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 29/CCTHADS ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Nguyễn Quý Ph; Sinh năm: 1951; Trú tại: 47A (chung cư lô A), hẻm HNP, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/9/2021, tổ công tác phòng chống tội phạm và phòng chống dịch bệnh Covid-19 thuộc Công an Phường 14, Quận 6 phối hợp cùng Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Quý T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-909.66 lưu thông trên đường THĐ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, nhưng T không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy đến trước nhà số 89 đường THĐ, Phường N, Quận F thì bị tổ công tác đuổi theo bắt giữ. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải của T 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy đá). Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 ống thủy tinh, 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Samsung, 01 chiếc hiệu Coolpad), 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D2-909.66. Sau đó, tổ công tác đã giao T cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quý T khai: Cách khoảng một tháng, sau khi gọi vào số điện thoại 0702231128 của một người tên Phương hỏi mua 25 gam ma túy đá với giá 15.000.000 đồng, T đến điểm hẹn tại nhà nghỉ DQ - địa chỉ 114 đường số X, phường BTĐ, quận BT gặp Phương nhận ma túy, nhưng Phương nói không có hàng và chỉ đưa cho T 01 gói ma túy có khối lượng khoảng 01 gam. Sau khi nhận gói ma túy, T phân thành 07 gói nhỏ và đã bán cho những người không rõ lai lịch hết 05 gói với giá 100.000 đồng/gói, còn 02 gói T giữ lại để sử dụng thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Trạm y tế Phường 14, Quận 6, Nguyễn Quý T dương tính với ma túy (chất dạng Methamphetamine, MDMA).

Tại Kết luận giám định số: 5313/KLGD-H ngày 08 tháng 10 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê D (người chứng kiến), Nguyễn Quý T và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5789g (không phải năm bảy tám chín gam), loại Methamphetamine.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 177/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Quý T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 85/QĐ-ĐCSMT).

Còn hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy (01 ống thủy tinh) của Nguyễn Quý T. Ngày 23/02/2022, Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng (Quyết định số: 38651/QĐ-XPHC).

Đối với người thanh niên tên Phương bán ma túy cho Nguyễn Quý T, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKS-Q6 ngày 09 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quý T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Quý T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 02 gói ma túy (loại ma túy đá) để dành sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 13 giờ ngày 30/9/2021 tại trước nhà số 89 đường THĐ, Phường N, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quý T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Quý T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D2-909.66, số khung: RLCUG1010KY219221, số máy: G3D4E-989906 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 149,8); 01 chiếc điện thoại di động phía sau lưng màu xám bạc, loại Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 356646100835537, số Imei 2: 356647000835535, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê D (người chứng kiến), Nguyễn Quý T và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 5313(1205/21), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Th và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4561 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi xách màu xanh; 01 ống hút bằng nhựa; 01 sim điện thoại số 0932408948.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quý T 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh đen, phía trước và sau có ghi chữ Coolpad, loại F110, Imei 1: 863310040830639, Imei 2: 863310040798315 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0919811481), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê D (người chứng kiến), Nguyễn Quý T và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Còn 01 ống thủy tinh (dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy), Công an Quận 6 đã xử lý hành chính xong, nên không đề nghị xử lý.

Mặc dù, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quý T khai trước đó có bán 05 gói ma túy cho những người không rõ lai lịch. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác (Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ, không xác định được lai lịch của người mua), nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này, do đó không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Quý T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Quý T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 5313/KLGD-H ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quý T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Quý T đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm phát hiện bắt quả tang (vào lúc 13 giờ ngày 30/9/2021 tại trước nhà số 89 đường THĐ, Phường N, Quận F) đã thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải của bị cáo 02 gói nylon bên trong có 0,5789 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp

«Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quý T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Quý T có nhân thân xấu, đó là ngày 13/01/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Bị cáo kháng cáo và ngày 18/3/2004, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, y án sơ thẩm. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quý T là nghiêm trọng. Mặt khác, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy bị cáo hoàn toàn hiểu và nhận thức được trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp (nhất là trong khoảng thời gian từ ngày 23/8/2021 đến hết ngày 30/9/2021), Thành phố Hồ Chí Minh đang áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội toàn Thành phố theo tinh thần Chỉ thị số: 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ với nguyên tắc «ai ở đâu thì ở đó», hạn chế tối đa ra đường để đưa thành phố trở lại trạng thái bình thường mới, nhưng bị cáo vẫn bất chấp, vẫn cố tình điều khiển xe gắn máy ra đường mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Nguyễn Quý T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Quý T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D2-909.66, số máy: G3D4E-989906, số khung: RLCUG1010KY219221 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 149,8). Qua điều tra xác định chiếc xe này là của bị cáo, do bị cáo đứng tên đăng ký chủ xe (theo Phiếu trả lời xác minh ngày 17/11/2021 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 139688 ngày 13/02/2020 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh - BL126, 129), nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng với 01 chiếc điện thoại di động phía sau lưng màu xám bạc, loại Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 356646100835537, số Imei 2: 356647000835535, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê D (người chứng kiến), Nguyễn Quý T và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Riêng 01 gói bên ngoài có ghi vụ số: 5313(1205/21), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Th và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4561 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi xách màu xanh; 01 ống hút bằng nhựa; 01 sim điện thoại số 0932408948 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu xám bạc), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Còn 01 chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh đen, phía trước và sau có ghi chữ Coolpad, loại F110, Imei 1: 863310040830639, Imei 2: 863310040798315 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0919811481), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê D (người chứng kiến), Nguyễn Quý T và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Nguyễn Quý T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 97/PNK ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKS-Q6 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8] Còn việc ông Nguyễn Quý Ph (cha của bị cáo Nguyễn Quý T) yêu cầu được nhận lại chiếc xe gắn máy biển số 59D2-909.66 vì cho rằng chiếc xe này là

do ông bỏ tiền ra mua và để Nguyễn Quý T đứng tên. Như đã nhận định ở trên, chiếc xe này là xe của bị cáo Nguyễn Quý T, do bị cáo đứng tên đăng ký chủ xe và bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội (tại Cơ quan điều tra chính ông Ph khai chiếc xe gắn máy biển số 59D2-909.66 chủ yếu là T sử dụng, nên ông giao cho T và để T đứng tên chủ xe. Tại phiên tòa, bị cáo cũng xác nhận chiếc xe này là do cha bị cáo mua cho bị cáo sử dụng và bị cáo được toàn quyền định đoạt đối với chiếc xe), nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Ph mà phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Còn nếu ông Ph đòi số tiền mà ông cho rằng đã bỏ ra để mua xe, thì ông có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết ở vụ án dân sự khác.

[9] Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là 01 ống thủy tinh của Nguyễn Quý T. Ngày 23/02/2022, Công an Quận 6 đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 đồng đối với T về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Đối với người thanh niên tên Phương mà bị cáo Nguyễn Quý T khai bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Việc Nguyễn Quý T khai trước đó có bán 05 gói ma túy cho những người không rõ lai lịch, Viện kiểm sát xác định không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quý T về tội «Mua bán trái phép chất ma túy», do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Bị cáo Nguyễn Quý T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quý T** phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quý T** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59D2-909.66, số khung: RLCUG1010KY219221, số máy: G3D4E-989906 (loại xe hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 149,8); 01 (một) chiếc điện thoại di động phía sau lưng màu xám

bạc, loại Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 356646100835537, số Imei 2: 356647000835535, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê D (người chứng kiến), Nguyễn Quý T và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài có ghi vụ số: 5313(1205/21), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Huỳnh Thanh Th và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,4561 (không phải bốn năm sáu một) gam; 01 (một) túi xách màu xanh; 01 (một) ống hút bằng nhựa; 01 (một) sim điện thoại số 0932408948.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Quý T 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu xanh đen, phía trước và sau có ghi chữ Coolpad, loại F110, số Imei 1: 863310040830639, số Imei 2: 863310040798315; 01 (một) sim điện thoại số 0919811481, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Lê D (người chứng kiến), Nguyễn Quý T và hình dấu Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Quý T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Quý T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**